

Số: 335 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị xâm hại trên phạm vi toàn tỉnh và tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (*sau đây gọi là lao động trẻ em*), trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Các chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em tại các cơ quan quản lý về y tế, giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Cấp tỉnh triển khai ít nhất 01 mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp: Mô hình cung cấp, kết nối và chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa

ngành (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội); 95% xã, phường triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em; dữ liệu được kết nối, chia sẻ dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về trẻ em; rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành theo thẩm quyền.

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; thực hiện đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn, hướng dẫn chuyên môn về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy định của Trung ương.

c) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác bảo vệ trẻ em; quy trình tiếp nhận thông tin, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực công tác bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên triển khai tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Xây dựng, phát triển các chương trình, sản phẩm và tài liệu truyền thông (như pa-no, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, sách, sổ tay, tài liệu hướng dẫn và các ấn phẩm truyền thông khác) về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm

hại và phòng ngừa lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em; tăng cường giáo dục trách nhiệm của gia đình, cá nhân, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em.

c) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về công tác bảo vệ trẻ em; trợ giúp pháp lý cho trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; mạng lưới cộng tác viên làm công tác trẻ em; cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; đại diện doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan và trẻ em, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm trẻ em được tiếp cận kịp thời các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, tư vấn tâm lý và các dịch vụ an sinh xã hội phù hợp.

b) Nghiên cứu lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp để phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ liên thông, toàn diện, bảo đảm trẻ em và gia đình được cung cấp dịch vụ kịp thời, hiệu quả.

c) Nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hoạt động chất lượng, hiệu quả, bao gồm dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành, phòng điều tra thân thiện.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

a) Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong chuỗi cung ứng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể và các làng nghề.

b) Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt bảo đảm trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp và hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, được đào tạo nghề và giảm nghèo.

c) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

a) Chủ động tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phục vụ triển khai các hoạt động bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em; nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05 - 17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi); khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá; thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ trẻ em theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định khác có liên quan.

2. Kinh phí được lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát, lãng phí theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được

giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn, theo đúng tinh thần “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

2. Các Sở, ngành: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính và Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả nội dung Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo về kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tài chính, trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sử dụng lao động và cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội thực hiện việc tuyên truyền, vận động Nhân dân; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và phát huy vai trò của Mặt trận ở cơ sở trong phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột hoặc trở thành lao động trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

7. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm (trước ngày 10/11) và đột

xuất khi có yêu cầu về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. *ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX^{KH} *ngkh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ
BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện quy định pháp luật và cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em				
1	Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về trẻ em; rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2027
2	Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; thực hiện đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn, hướng dẫn chuyên môn về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy định của Trung ương.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Năm 2028
3	Cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ngành: Công an tỉnh, Giáo dục và Đào tạo	Quy chế phối hợp	Năm 2027
4	Cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ngành: Công an tỉnh, Giáo dục và Đào tạo,	Quy chế phối hợp	Năm 2027

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
			Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh.		
II	Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em	- Sở Y tế; - Ủy ban nhân dân xã, phường.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả (hằng năm)	2026-2030
2	Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu và tổ chức truyền thông bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em				
2.1	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và trẻ em	- Sở Y tế; - Ủy ban nhân dân xã, phường.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	- Các chương trình, tài liệu, sản phẩm; - Báo cáo kết quả các hoạt động truyền thông, bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực (hằng năm)	2026-2030
2.2	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em cho cán bộ công an làm công tác điều tra; hướng dẫn phòng ngừa, cảnh báo sớm, kiểm	- Công an tỉnh; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	tra và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng				
2.3	Về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			
2.4	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			
2.5	Về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực; cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em cho gia đình, đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			
2.6	Về sử dụng lao động chưa thành niên theo quy định của pháp luật cho người sử dụng lao động, đặc biệt chú trọng đến người sử dụng lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức	- Sở Nội vụ; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			
2.7	Về phòng ngừa, giảm thiểu lao động	- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	trẻ em và bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các đơn vị trực thuộc, hợp tác xã, các làng nghề	- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; - Ủy ban nhân dân xã, phường.			
III	Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em				
1	Nghiên cứu lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Báo cáo kết quả	Năm 2027
2	Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành	Sở Y tế	- Các sở, ngành: Công an tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; - Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương.	- Văn bản hướng dẫn (hoàn thành năm 2026); - Báo cáo kết quả	2026-2030
3	Tổ chức triển khai thực hiện mô hình phòng điều tra thân thiện	Công an tỉnh	Các địa phương	Văn bản hướng dẫn (hoàn thành năm 2026); - Báo cáo kết quả.	Năm 2028
IV	Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em				
1	Xây dựng hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em	- Sở Y tế; - Ủy ban nhân dân xã, phường.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản hướng dẫn (hoàn thành năm 2026); - Báo cáo kết quả (hằng năm).	2026-2030
2	Xây dựng hướng dẫn và tổ chức triển	- Sở Giáo dục và Đào tạo;	Các sở, ban, ngành, đơn	- Văn bản hướng dẫn	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	khai thực hiện quy trình phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ đối với học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp	- Ủy ban nhân dân xã, phường.	vị liên quan và các địa phương	(hoàn thành năm 2026); - Báo cáo kết quả (hàng năm).	
3	Xây dựng hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp về kiến thức, kỹ năng, tay nghề	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Ủy ban nhân dân xã, phường.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản hướng dẫn	2026-2030
4	Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp	- Liên minh Hợp tác xã tỉnh; - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; - Ủy ban nhân dân xã, phường.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Văn bản hướng dẫn	2026-2030
V	Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
2	Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dữ liệu chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan	Sở Y tế	- Công an tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương.	Cơ sở dữ liệu về trẻ em được thu thập, cập nhật và chuẩn hóa	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em	Sở Y tế	- Công an tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương.	Báo cáo kết quả	2026-2030
VI	Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình				
1	Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Các Sở, ngành: Thanh tra tỉnh, Y tế, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương	Báo cáo, kết luận thanh tra, kiểm tra	2026-2030
2	Tổ chức thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05 - 17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi)	Sở Tài chính	- Các Sở, ngành: Y tế, Nội vụ; - Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương.	Báo cáo kết quả (hoàn thành năm 2029)	2028-2029
3	Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Y tế	- Các Sở, ngành: Công an tỉnh, Tài chính; - Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương.	Báo cáo kết quả (hoàn thành năm 2028)	2027-2028